

Số: /2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng,
vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của luật thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 118/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 5 năm 2025; Báo cáo số 147/BC-SNNMT ngày 20/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh về dự thảo Quyết định ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của

UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 10/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/3/2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Các phòng: KTTH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-8b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

QUY ĐỊNH

Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

2. Những nội dung khác có liên quan đến bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Đất đai.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi

1. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 91, Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

2. Việc bồi thường thiệt hại dựa trên nguyên tắc thống kê thực tế số lượng, diện tích, mật độ, thời điểm thu hoạch tại thời điểm thống kê, kiểm đếm lập phương án bồi thường thiệt hại.

3. Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, được tạo lập trước thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với rừng tự nhiên, rừng trồng do Nhà nước đầu tư, tài sản sau khi Nhà nước bồi thường phải tổ chức xử lý theo quy định. Đối với rừng trồng do tổ chức, hộ gia đình cá nhân đầu tư (không sử dụng vốn nhà nước), tài sản sau

khi Nhà nước bồi thường, cơ quan có thẩm quyền quyết định xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án xử lý tài sản theo nguyên tắc: Trường hợp giá trị tài sản thu hồi cao hơn chi phí xử lý tài sản, phải tổ chức xử lý theo quy định; trường hợp giá trị tài sản thu hồi bằng hoặc thấp hơn chi phí xử lý tài sản, cho phép tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được tận thu, tận dụng tài sản.

5. Đối với rừng trồng phân tán hoặc cây che bóng, chắn gió trong vườn cây lâu năm: Đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ kết quả khảo sát, kiểm đếm và thu thập giá thực tế tại thời điểm kiểm đếm để xác định giá bồi thường thiệt hại trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

6. Đối với vật nuôi

a) Chủ sở hữu vật nuôi đã thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định pháp luật thì được bồi thường thiệt hại hoặc hỗ trợ di dời vật nuôi.

b) Đối với vật nuôi đã đến kỳ xuất bán thì không bồi thường thiệt hại.

c) Đối với vật nuôi di dời được đi nơi khác thì không phải bồi thường nhưng chủ sở hữu vật nuôi được hỗ trợ di dời theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Đối với vật nuôi là lợn nái và gà đẻ trứng đang ở giai đoạn sinh sản không có điều kiện để di dời được đi nơi khác thì được bồi thường theo quy định.

e) Đối với vật nuôi là thủy sản đã đến kỳ thu hoạch thì không bồi thường thiệt hại. Trường hợp không xác định được thời gian thả nuôi thực tế, tại thời điểm thống kê, kiểm đếm thì đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ tình hình thực tế để xác định.

7. Trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi không thuộc quy định tại Điều 4 Quy định này, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định mức bồi thường thiệt hại thực tế đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

8. Không bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2024.

Chương II

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI

Điều 4. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi

1. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng

a) Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hằng năm được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đơn giá bồi thường thiệt hại cây lâu năm được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Đơn giá bồi thường thiệt hại cây lâm nghiệp được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng xen được quy định chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

e) Tiêu chí đánh giá phân loại chất lượng cây lâu năm để xác định đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b, c tại khoản 1 Điều này được quy định chi tiết tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi

a) Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản được quy định chi tiết tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi được quy định chi tiết tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi

Trong trường hợp giá thị trường của các loại cây trồng, vật nuôi có biến động tăng hoặc giảm trên 20% và liên tục trong thời gian 6 tháng trở lên so với đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo UBND cấp có thẩm quyền đề nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý một số trường hợp đặc biệt

Đối với cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn bị thiệt hại do phải giải tỏa nhưng không thu hồi đất: Đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định số lượng cây trồng, vật nuôi thực tế bị thiệt hại để xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cùng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi được quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

2. Đối với dự án đã được lập, thẩm định phương án bồi thường trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường

thì phải lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định của Quyết định này.

3. Khi các văn bản quy định bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho UBND tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp dưới có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện đúng, hiệu quả Quyết định này.

3. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu trong việc kiểm đếm, phân loại và xác định mức bồi thường cụ thể tại thời điểm kiểm kê (nếu cần thiết, thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mời công chức, viên chức có chuyên môn về lâm nghiệp, trồng trọt, thủy sản và chăn nuôi trên địa bàn tham gia kiểm kê, phân loại), trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Kịp thời đề xuất điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

c) Đơn vị, tổ chức, cá nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của quá trình kiểm kê, kiểm đếm, lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; cơ quan, tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp của các thông tin số liệu về bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi.